

Vai trò của cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám đối với phong trào yêu nước Việt Nam thế kỷ XX

ISSN: 2734-9195 10:30 16/10/2025

Lê Đình Thám là một nhân vật đặc biệt, cư sĩ, bác sĩ, trí thức Phật giáo tiêu biểu trong thế kỷ XX. Ông không chỉ là một cư sĩ lỗi lạc mà còn là một trí thức yêu nước, một nhà hoạt động xã hội, gắn bó cả đời với sự nghiệp chấn hưng Phật giáo và vận mệnh dân tộc Việt Nam.

Tác giả: **TS Vũ Văn Chung (1)**

Tham luận tại Hội thảo Khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Trong suốt chiều dài của lịch sử dân tộc Việt Nam, trải qua nhiều thế kỷ với những bước thăng trầm, quanh co, phức tạp và nhiều biến động, tạo nên dòng chảy lịch sử liên tiếp, không ngừng với những cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước. Người Việt luôn kiên định, khẳng định ý chí và lòng yêu nước, dạ sắt son: Không chỉ anh hùng trong chiến đấu giành độc lập, tự do của dân tộc, kiên cường, cần cù, chăm chỉ và sáng tạo trong lao động, sản xuất, giữ vững nền tự do độc lập ấy.

Đặc biệt, ở thế kỷ XX, lịch sử dân tộc để lại biết bao dấu ấn với nhiều biến cố quan trọng. Trong bối cảnh dưới sự đô hộ của thực dân Pháp kéo dài từ giữa thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX (1858-1945) đưa đến của sự khủng hoảng sâu sắc về văn hóa, xã hội và biến chuyển trong phong trào cách mạng giành độc lập dân tộc. Hòa mình cùng thời đại bấy giờ, nhiều trí thức yêu nước đã tìm kiếm những con đường khác nhau để phục hưng dân tộc và con đường cứu nước chân chính, đúng đắn.

Trong số đó, cũng không ít những trí sĩ yêu nước đã đi theo con đường chính trị, cách mạng trực diện, hoặc lựa chọn hoạt động văn hóa, xã hội như một hình thức yêu nước nhập thế.



(Ảnh: Internet)

Cư sĩ, trí thức, Bác sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám là một trong những nhân vật tiêu biểu của thời kỳ này. Ông đã có nhiều cống hiến cho sự nghiệp chấn hưng Phật giáo và chấn hưng dân tộc. Với nhiều vai trò khác nhau, ông vừa là nhà tổ chức, dịch giả, đồng thời cũng là nhà giáo dục, nhà hoạt động yêu nước. Những đóng góp và tầm ảnh hưởng của ông cho thấy được mối liên hệ mật thiết giữa Phật giáo và phong trào yêu nước Việt Nam thế kỷ XX là vô cùng sâu sắc.

2. Bối cảnh lịch sử của dân tộc Việt Nam thế kỷ XX tác động đến Phật giáo

Bối cảnh Việt Nam đầu thế kỷ XX có nhiều sự chuyển biến và khủng hoảng sâu sắc. Các phong trào Cần Vương, Đông Du, Duy Tân lần lượt thất bại. Chính sách „chia để trị“ được thực dân Pháp tiến hành từ năm 1887, đã làm phân hóa lãnh thổ Việt Nam theo ba vùng: Bắc, Trung và Nam kỳ. Cùng với chính sách đó, cộng thêm sự đô hộ, cai trị của thực dân Pháp cũng khiến cho các tôn giáo truyền thống ở Việt Nam rơi vào khủng hoảng. Phật giáo suy thoái, thiếu hệ thống giáo dục tăng sĩ phần đông ít có cơ hội học hành, Phật tử thụ động. Hệ thống Nho học mất vai trò. Phong trào chấn hưng Phật giáo được hình thành thể hiện không chỉ là những yêu cầu đòi hỏi phải phục hưng đạo pháp mà còn là sự tiếp nối và phục hưng tinh thần dân tộc trong bối cảnh chống Pháp: “Những nỗ lực cải cách văn hóa, xiển dương quốc học và phục hưng Phật giáo đều có thể được nhận định là những hoạt động công khai với mục tiêu khai hóa dân trí, tìm kiếm và xác định một ý thức hệ dân tộc. Sống dưới sự bảo hộ của một ngoại bang, cái lo âu sâu đậm nhất của người Việt Nam là sự đánh mất cá tính và linh hồn Việt, cho nên sự phục hưng Phật học cũng như ý hướng xây dựng “quốc học” đã được sự hỗ trợ nồng nhiệt của quần chúng” (2).

Tác giả Dương Thanh Mừng khi trình bày về sự chuyển biến của tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội đầu thế kỷ XX, khi phân tích về chính trị cũng chỉ rõ ba nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự suy yếu của Phật giáo đó là: “Chính sách đô hộ của thực dân pháp đã đẩy lùi vị thế của các tôn giáo trong xã hội, đề cao vai trò của Công giáo. Đây là nguyên nhân giải thích cho sự ra đời sớm của phong trào chấn hưng Phật giáo; Sự thiếu liên hệ giữa các sơn môn, tổ đình, hệ phái với nhau do chính sách chia để trị của thực dân Pháp khiến tình trạng biệt lập môn đình của Phật giáo ngày càng trầm trọng” (3).

Hơn nữa, đối với kinh tế, dưới sự ảnh hưởng từ chương trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, khiến cho nền kinh tế nước ta thành một nước phụ thuộc. Đời sống của các tầng lớp nhân dân vô cùng khó khăn trước tình trạng sưu cao, thuế nặng: “Thuế má nặng nề, nhiều hình thức, hoặc trực thu, hoặc gián thu, không một ngành hoạt động nào là không chịu thuế” (4). Vốn là một tôn giáo gắn gũi với đời sống dân dã, Phật giáo cũng chịu tác động mạnh mẽ do những biến đổi về kinh tế mang lại. Nhất là đời sống của tầng lớp tăng sĩ, người tu hành: “Một người xuất gia vì hoàn cảnh bó buộc, ngày tháng chỉ lo việc sinh kế, nào có được mấy thì giờ rảnh để nghiên cứu giáo lý. Mỗi năm được vài tháng đi học hạ, đi học phải vận lương riêng đi ăn, nếu gặp cảnh chùa nghèo túng muốn đi học cũng không lấy lương đâu mà đi học” (5). Nhiều Tăng Ni, Phật tử trước

những khó khăn về kinh tế nên thiếu đi sự chuyên tâm tu hành.

Trên lĩnh vực văn hóa, Pháp muốn dùng văn hóa chính quốc để thay thế cho văn hóa dân tộc Việt Nam. Điều này khiến cho Phật giáo Việt Nam không ít những thách thức bởi đây là một tôn giáo vốn gắn bó lâu dài với truyền thống và lịch sử dân tộc. Trước tình cảnh này, để tránh việc Tây hóa dân tộc, một bộ phận những trí thức dân tộc đầu thế kỷ XX, điển hình là: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Phan Khôi, Huỳnh Thúc Kháng, Nữ sĩ Đạm Phương và đặc biệt là Cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám đã có nhiều đóng góp cho sự ra đời và phát triển của phong trào chấn hưng dân tộc cũng như chấn hưng Phật giáo Việt Nam.

Đối với cơ cấu xã hội, dưới thời Pháp thuộc, sự chuyển biến đã kéo theo nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội mới xuất hiện bên cạnh các giai cấp truyền thống như nông dân, địa chủ, phong kiến. Các giai cấp mới là tư sản, tiểu tư sản và công nhân, trí thức. Trong điều kiện cơ cấu xã hội phức tạp, nảy sinh không ít những mâu thuẫn, Phật giáo được xem là chỗ dựa, điểm tựa của một bộ phận giai cấp, tầng lớp luôn cảm thấy bất bình, cô độc, bị bỏ rơi trước cuộc đời, “một bộ phận tìm đến chùa để lánh nạn hoặc chờ thời, một bộ phận còn lại trăn trở và khao khát tìm kiếm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, bởi họ nhìn thấy ở Phật giáo khả năng xây dựng và bảo vệ đất nước” (6).



(Ảnh: Internet)

Về tôn giáo, thời kỳ này, thực dân Pháp tạo điều kiện và nâng đỡ Công giáo phát triển, đồng thời cũng ra sức tìm hiểu Phật giáo để phục vụ cho mục đích cai trị của mình. Trong xã hội truyền thống Việt Nam, phần đông quần chúng nhân dân tin theo Phật giáo. Trong thời kỳ này, để củng cố địa vị thống trị của mình, thực dân Pháp đã có nhiều cố gắng biên soạn, sưu tầm, dịch thuật kinh điển và sách Phật giáo sang tiếng Pháp và các trường Phật học, viện nghiên cứu. Chẳng hạn như, Viện Viễn Đông Bác Cổ, Hội tri thức Nhà Phật (1929), Viện Nghiên cứu Phật giáo Tiểu thừa bản xứ (1930) (7) Sự hình thành các cơ quan nghiên cứu về đạo Phật nói trên với nhiều công trình xuất bản và các học giả đã tạo động lực cho quá trình vận động chấn hưng Phật giáo của Tăng ni, Phật tử. Đặc biệt, trong đội ngũ trí thức đó, có Cư sĩ, Bác sĩ, trí thức Tâm Minh Lê Đình Thám - một nhân vật tiêu biểu, lỗi lạc có nhiều đóng góp không chỉ cho phong trào chấn hưng Phật giáo mà cả phong trào yêu nước Việt Nam thế kỷ XX.

3. Tiểu sử và vai trò của Cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám qua những đóng góp đối với phong trào yêu nước Việt Nam thế kỷ XX

Cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám sinh ngày 27 tháng 10 năm 1897 tại làng Đông Mỹ (Phú Mỹ), tổng Phú Khương, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam - nay là Quảng Nam- Đà Nẵng. Ông là một bác sĩ, con của thượng thư bộ binh Lê Đĩnh triều Tự Đức. Ông vốn được học Nho từ nhỏ, trưởng thành theo tân học, đỗ thủ khoa trong tất cả các kỳ thi từ cấp tiểu học đến đại học. Năm 1916, ông tốt nghiệp thủ khoa Đông Dương Y Sĩ khóa, Y Khoa Bác sĩ khóa 1930. Năm 1926, khi làm y sĩ tại bệnh viện Hội An, ông được tiếp xúc với văn học Phật giáo. Và trực tiếp là thiền sư Giác Tiên, tại Viện Pasteur Huế trong thời gian làm việc tại đây từ năm 1928. Ông được Giác Tiên nhận làm đệ tử và cho Quy Y Tam Bảo, lấy pháp danh Tâm Minh, pháp tự là Châu Hải. Từ đó, ông phát nguyện ăn chay trường. Vốn có căn bản Hán học, lại là người thông minh, Lê Đình Thám nhanh chóng đạt được nhiều thành tựu trên con đường Phật học. Từ năm 1929-1932, ông nghiên cứu, học tập Phật học dưới sự chỉ dạy của thiền sư Giác Tiên và Phước Huệ (8). Là một người am hiểu Phật học, đồng thời cũng sớm tiếp xúc với các phong trào yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, và các nhà Nho xứ Trung Kỳ, ông cũng tường tận về Nho học, nên đã sớm nhận thức được trách nhiệm của mình trước vận mệnh của Phật giáo dân tộc và đất nước. Ông tích cực, dành trọn cuộc đời mình gắn bó với đạo pháp và dân tộc.

Thứ nhất, vai trò của Lê Đình Thám đối với phong trào chấn hưng Phật giáo.

Về thành lập và lãnh đạo Hội An Nam Phật học, ngày 16 tháng 8 năm 1932, Cư sĩ Lê Đình Thám đã cùng các tăng sĩ Phật giáo thành lập Hội An Nam Phật học theo Chỉ dụ chấp thuận của vua Bảo Đại. Hội này có trụ sở đặt tại Huế. Ban đầu Hội mang tên Hội Nghiên cứu và Thực hành giáo lý Phật giáo, trụ sở tại chùa Trúc Lâm. Theo yêu cầu của Hội và sau một thời gian hoạt động, ngày 15 tháng 7 năm 1938, Graffeuil - Khâm sứ Trung Kỳ đã ký Nghị định phê duyệt và điều chỉnh tên Hội thành Hội Nghiên cứu và Thực hành giáo lý Phật giáo An Nam, gọi tắt là An Nam Phật học. Trụ sở đặt tại chùa Từ Đàm. Đánh giá về vai trò của Lê Đình Thám đối với Hội, Nguyễn Lang viết: “Trong số những vị cư sĩ tham dự vào việc thành lập hội An Nam Phật học, Lê Đình Thám không những làm cái trục trung ương của hội mà còn là linh hồn của tạp chí Viên Âm nữa. Sở dĩ ông làm được việc một cách bền bỉ là tại vì ông có đủ đức khiêm nhường. Ông làm một chất keo dính liền các phần tử khác biệt về tuổi tác và về nhận thức chính trị.. ” (9).

Về những đóng góp trong học thuật và nghiên cứu Phật học, chấn hưng Phật giáo dân tộc của Lê Đình Thám qua An Nam Phật học và các tạp chí. Thông qua báo chí để củng cố và bảo vệ văn hóa Phật giáo, văn hóa dân tộc. Tạp chí Viên Âm ra đời ngày 30 tháng 06 năm 1933, do Lê Đình Thám trực tiếp tổ chức hoạt động với vai trò là chủ biên. Đây cũng là diễn đàn quan trọng để cổ vũ tinh thần học Phật với yêu nước. Các bài viết của ông thường kết hợp giáo lý nhà Phật với tư tưởng canh tân, khơi dậy ý thức, trách nhiệm xã hội trong giới Phật tử đương thời. “Ông đảm nhiệm chủ nhiệm từ Viên Âm số 1 (12/1933) đến số 25 (06/1937), chủ bút từ Viên âm số 27 (07-1937) đến số 65 (1943), chủ nhiệm kiêm chủ bút từ Viên âm số 66-67 (1943) đến số 72 (1944), trả lời thư từ trong tòa soạn” (10). Trong thời gian này, Lê Đình Thám đã viết và công bố tổng số hơn 70 bài viết dưới rất nhiều bút danh: Lê Đình Thám (9 bài), Tâm Minh (29 bài), Cửu Giới (11 bài), Châu Hải (10 bài), T.M (3 bài), Tâm Bình (3 bài), Tâm Lực (1 bài), Tâm Trục (5 bài), Tâm Liên (1 bài), Tâm Văn (1 bài), T.V (1 bài). Tất cả các bài viết của ông được truyền tải bằng nhiều ngôn ngữ như tiếng Việt, tiếng Pháp và tiếng Hán, theo những chủ đề cơ bản như: Chủ đề về Phật pháp; Chủ đề về các công việc của Hội; Các chủ đề trả lời thư từ của độc giả về Phật học và thế học; Các chủ đề bàn luận, sáng tác thi lâm và tự truyện...

Về giáo dục và đào tạo tăng tài, Lê Đình Thám đã sáng lập nhiều lớp Phật học tại Huế, đồng thời để tạo cơ hội cho mọi người đều được tiếp cận với giáo điển uyên thâm, ông đã mời các Thiền sư uy tín và có nền tảng tu học, nghiên cứu vững chắc để giảng dạy. Để có thêm nguồn tài liệu tham khảo, ông dịch và biên soạn nhiều tài liệu Phật học theo văn phong phổ thông, dễ nhớ, dễ thuộc và dễ hiểu. Năm 1935, Trường An Nam Phật học ra đời dưới sự bảo trợ của Hội đã đào tạo được nhiều thế hệ tăng ni, sau này họ trở thành những trụ cột của Phật giáo

Việt Nam hiện đại như Hòa thượng Thích Trí Quang, Thích Thiện Siêu, Thích Minh Châu..."An Nam Phật học rất chú trọng về việc đào tạo tăng tài và chỉnh lý tăng giới... Thành lập các lớp Phật học cho tăng sĩ trẻ tuổi các chùa, đề ra chương trình chỉnh lý tình trạng tăng sĩ"(11).

Thứ hai, vai trò của Lê Đình Thám góp phần kết nối Phật giáo với phong trào yêu nước

Bên cạnh vai trò quan trọng trong phong trào chấn hưng Phật giáo, Cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám cũng có vai trò to lớn trong việc góp phần kết nối Phật giáo với phong trào yêu nước thông qua những việc làm và hành động cụ thể.

Đầu tiên, đó là việc góp phần thức tỉnh tinh thần dân tộc qua Phật giáo. Bản thân ông luôn quan niệm rằng, Phật giáo không thể đứng ngoài vận mệnh đất nước, quốc gia, dân tộc, Theo tư tưởng này, chúng ta thấy rằng, trong lịch sử dân tộc, và lịch sử Phật giáo, việc chấn hưng Phật giáo cũng chính là chấn hưng tinh thần dân tộc, vì thực chất đạo pháp không thể tách rời đất nước. Đây cũng là lập trường được Lê Đình Thám thể hiện trong các tác phẩm và bài viết của mình đăng trên Viên Âm và đồng thời trực tiếp tham gia phục vụ cách mạng, bảo vệ nền hòa bình dân tộc và quốc tế: "Từ năm 1947 đến 1949 ông làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính Kháng chiến miền Nam Trung bộ. Mùa hè năm 1949, cư sĩ tập kết ra Bắc. Ông cũng từng làm Chủ tịch phong trào vận động Hòa bình thế giới. Năm 1956, ông cùng Hòa thượng Trí Độ trong phái đoàn sang dự đại hội Phật giáo Buddha Jayanti tại Ấn Độ... Năm 1948, bác sĩ Lê Đình Thám được Hồ Chủ tịch mời ra Bắc dự Hội nghị Kháng chiến hành chính toàn quốc. Ông bằng qua nhiều chức vụ trong phong trào vận động vì hòa bình thế giới như: Chủ tịch Phong trào vận động hòa bình thế giới của Việt Nam kiêm Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ủy viên Hội đồng Hòa bình thế giới, Phó Hội trưởng Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam; tham gia nhiều hội nghị quốc tế quan trọng về phong trào hòa bình thế giới, Phật giáo thế giới và khoa học thế giới". (12)

Tiếp đến, Lê Đình Thám giữ vai trò cầu nối, liên kết trí thức và phong trào yêu nước. Nhờ vị thế xã hội, là một bác sĩ và trí thức Tây học, ông trở thành cầu nối giới Phật giáo và trí thức tân học. Sự kết hợp này tạo nên một mặt trận văn hóa, tinh thần chống lại các chính sách đồng hóa về văn hóa của thực dân Pháp. Năm 1947 đến 1949, ông tập hợp các đoàn viên của đoàn Phật học Đức Dục có mặt trong vùng và thành lập tổ chức "Phật giáo và dân chủ mới" tại Bồng Sơn, Bình Định, nghiên cứu việc tổng hợp giáo lý Phật giáo và lý thuyết Mác - Lênin. "Tâm Minh Lê Đình Thám thật xứng đáng có một chỗ đứng quan trọng trong lịch sử Phật giáo Việt Nam cận đại". (13)

Thứ ba, vai trò của Lê Đình Thám đối với đào tạo và bồi dưỡng thế hệ trí thức - thanh niên yêu nước phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc



(Ảnh: Internet)

Suốt cuộc đời của Lê Đình Thám, có lẽ điều đặc biệt nhất ở ông, khác với các chí sĩ yêu nước và cư sĩ trí thức Phật giáo đương thời, đó là sự ưu ái, quan tâm đặc biệt mà ông dành cho thế hệ trẻ. Ông phát biểu tại Đại hội của Tổng Hội An Nam Phật học Huế, : “Không có thành tựu bền vững nào lại không nhắm tới hàng ngũ Thanh Thiếu niên. Họ là những người tiếp nối chúng ta trong ngày mai...” (14). Cơ sở tổ chức Thanh thiếu niên Phật tử được ông thành lập vào năm 1940. Trong các Hội, Đoàn thanh niên được thành lập, ông đều đặc biệt quan tâm. Ông trực tiếp đứng lớp để hướng dẫn và dạy kiến thức Phật học. Đồng thời, cùng với Phật học, họ còn được học Nho học, Lão học. Thời kỳ này, nhiều lớp Phật pháp liên tục được tổ chức dành riêng cho thanh niên tân học do chính ông giảng dạy. “Đây là mô hình rất hợp thời đại, không chỉ là sự hỗ trợ tích cực xã hội, mà còn phát huy được lợi thế hoàng pháp” (15).

Cuối cùng, vai trò của Lê Đình Thám góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Lê Đình Thám được mời tham gia Mặt trận Liên Việt tại Huế, từ đây tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho ông hoạt động, đóng góp cho sự nghiệp đại đoàn kết các tầng lớp nhân dân. Ông vận động Phật tử ủng hộ chính quyền cách mạng non trẻ, đồng thời tham gia các hoạt động

cứu đói, kháng chiến, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Tại Nam Trung Bộ dưới sự lãnh đạo của Đảng và trực tiếp là Chủ tịch Lê Đình Thám cùng các cán bộ cách mạng, từ tháng 12 năm 1946, Hội Liên Việt được xây dựng và phát triển mạnh, tạo nên một khối thống nhất trong các tổ chức, các giới, đảng phái và các tôn giáo, trở thành một khối Mặt trận Dân tộc chặt chẽ. Năm 1949, ông tham dự Hội Nghị kháng chiến toàn quốc tại Việt Bắc và là đại biểu dẫn đầu Đoàn đại biểu Nam Trung Bộ, được gặp trực tiếp Hồ Chủ Tịch, ông thay mặt đoàn bày tỏ lòng tôn kính, ngưỡng mộ, tình cảm của đồng bào miền Nam dành cho Bác và sự tin tưởng về thắng lợi của Cách mạng, sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh. Sự đóng góp của Lê Đình Thám cũng được Hồ Chủ Tịch đánh giá cao với vai trò là người tiêu biểu cho sự gắn kết giữa đạo pháp và dân tộc.

Sau Hội nghị kháng chiến toàn quốc, Chính phủ đã điều động Lê Đình Thám ở lại Việt Bắc và giao nhiệm vụ làm Chủ tịch phong trào hòa bình thế giới của Việt Nam. Ông đã có nhiều đóng góp cho phong trào hòa bình của Việt Nam và thế giới trong cuộc đấu tranh chống Pháp giành độc lập dân tộc của Việt Nam cũng như nhiều quốc gia trên thế giới. Ông được nhân dân thế giới đánh giá là “một trong những chiến sĩ lão thành trong phong trào Nhân dân thế giới đấu tranh cho hòa bình, chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân mới” (16).

Như vậy, đối với Phật giáo Việt Nam Lê Đình Thám không chỉ đặt nền móng cho Phật giáo hiện đại nước ta trong thế kỷ XX về phương diện tổ chức hội đoàn, xuất bản báo chí, xây dựng trường học, mà ông cũng là cư sĩ đầu tiên khẳng định được vai trò của trí thức tại gia trong việc chấn hưng Phật giáo dân tộc. Đối với phong trào yêu nước, ông đã góp phần nuôi dưỡng tinh thần dân tộc trong giới Phật tử, biến Phật giáo thành một lực lượng xã hội quan trọng trong cách mạng Việt Nam. Hoạt động của ông chứng minh rằng yêu nước không chỉ biểu hiện ở đấu tranh vũ trang mà còn ở lĩnh vực văn hóa, tinh thần. Lê Đình Thám là hình ảnh tiêu biểu của Phật giáo nhập thế, một truyền thống được kế thừa trong Phật giáo Việt Nam thời hiện đại. Sự kết hợp giữa trí thức Tây học và tinh thần Phật giáo ở ông tạo ra một mô hình hoạt động yêu nước đặc thù, vừa dân tộc vừa hiện đại.

4. Kết luận

Tóm lại, có thể thấy rằng, Cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám là một nhân vật đặc biệt, cư sĩ, bác sĩ, trí thức Phật giáo tiêu biểu trong thế kỷ XX. Ông không chỉ là một cư sĩ lỗi lạc mà còn là một trí thức yêu nước, một nhà hoạt động xã hội, gắn bó cả đời với sự nghiệp chấn hưng Phật giáo và vận mệnh dân tộc Việt Nam. Vai trò của ông thể hiện ở việc khơi dậy tinh thần dân tộc qua phong trào Phật giáo,

đào tạo thế hệ trí thức yêu nước, và tham gia khối đại đoàn kết sau Cách mạng Tháng Tám. Nghiên cứu về Lê Đình Thám cho thấy điểm mới, một khía cạnh quan trọng của lịch sử phong trào yêu nước: sự nhập cuộc, dấn thân của Phật giáo và trí thức tôn giáo trong công cuộc giải phóng dân tộc ở mọi thời đại, không chỉ riêng gì thế kỷ XX vô cùng tích cực và mãnh liệt. Đồng thời, cũng chứng minh cho triết lý ngàn đời của dân tộc ta: Chủ nghĩa yêu nước luôn gắn liền với ý thức và tinh thần độc lập tự chủ, chủ nghĩa nhân văn và tinh thần cộng đồng, truyền thống đạo đức và tôn giáo cũng như các phong trào giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội, tinh thần đoàn kết và mặt trận dân tộc thống nhất, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, quan trọng hơn nữa đó là những con người, những nhân vật lịch sử cụ thể góp phần làm nên những thắng lợi vĩ đại của dân tộc, những thắng lợi vẻ vang lẫy lừng năm Châu, trấn động địa cầu.

Tác giả: **TS Vũ Văn Chung**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội.

Chú thích:

1) Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

2) Nguyễn Lang (2000), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, NXB Văn học, Hà Nội, tr.754-755.

3) Dương Thanh Mừng (2022), *Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Nam Việt Nam*, NXB Đà Nẵng, trang 66-67

4) Phan Khoang (1961), *Việt Nam Pháp thuộc sử*, NXB Khai Trí, Sài Gòn, tr.451.

5) Thanh An (1936), *Một vài ý kiến về việc chấn hưng Phật giáo*, *Đuốc Tuệ*, Số 41, trang 4-5

6) Dương Thanh Mừng (2022), *Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Nam Việt Nam*, NXB Đà Nẵng, trang 72

7) Trần Nguyên Chân (1932), *"Các nước đều khảo cứu và hoan nghênh Phật giáo"*, *Từ Bi Âm*, số 1, trang 18-25.

8) Nguyễn Lang (2000), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, NXB Văn học, Hà Nội, tr.817-818

9) Nguyễn Lang (2000), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, NXB Văn học, Hà Nội, tr.818.

10) Thích Thiện Mẫn (2021), *Vai trò của Lê Đình Thám và Mai Thọ Truyền trong phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam*, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, <https://tapchinghiencuuphathoc.vn/vai-tro-cua-le-dinh-tham-va-mai-tho-truyen-trong-phong-trao-chan-hung-phat-giao-viet-nam.html>

11) Nguyễn Lang (2000), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, NXB Văn học, Hà Nội, tr.819

12) Thích Gia Quang (2019), *Cư sĩ Tâm Minh - Lê Đình Thám (1897-1969), Tấm gương sáng phục vụ Đạo pháp và xã hội*, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, Số tháng 5, <https://tapchinghiencuuphathoc.vn/cu-si-tam-minh-le-dinh-tham-1897-1969-tam-guong-sang-phuc-vu-dao-phap-va-xa-hoi.html>

13) Nguyễn Lang (2000), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, NXB Văn học, Hà Nội, tr.835.

14) Thích An (Nguyễn Ngọc Thành, 2019), *Tâm Minh Lê Đình Thám - Người tri thức, Phật tử ưu tú thế kỷ XX*, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, Số 4. <https://phatgiao.org.vn/tam-minh-le-dinh-tham--nguoi-tri-thuc-phat-tu-uu-tu-the-ky-xx-d34583.html>

15) Thích An (Nguyễn Ngọc Thành, 2019), *Tâm Minh Lê Đình Thám - Người tri thức, Phật tử ưu tú thế kỷ XX*, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, Số 4. <https://phatgiao.org.vn/tam-minh-le-dinh-tham--nguoi-tri-thuc-phat-tu-uu-tu-the-ky-xx-d34583.html>

16) Nguyễn Túc (2022), *Bác sĩ Lê Đình Thám - một đời vì dân tộc và đạo pháp, Đại biểu Nhân Dân*, <https://daibieun-handan.vn/bac-si-le-dinh-tham-mot-doi-vi-dan-toc-va-dao-phap-10294253.html>

Tài liệu tham khảo:

1] Thanh An (1936), *Một vài ý kiến về việc chấn hưng Phật giáo*, *Đuốc Tuệ*, Số 41.

2] Thích An (Nguyễn Ngọc Thành, 2019), *Tâm Minh Lê Đình Thám - Người tri thức, Phật tử ưu tú thế kỷ XX*, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, Số 4. <https://phatgiao.org.vn/tam-minh-le-dinh-tham--nguoi-tri-thuc-phat-tu-uu-tu-the-ky-xx-d34583.html>

- 3] Trần Nguyên Chân (1932), “Các nước đều khảo cứu và hoan nghênh Phật giáo”, *Từ Bi Âm*, số 1.
- 4] Thích Trung Hậu, Thích Hải Ấn (Sưu tầm và giới thiệu, 2022), *Tác phẩm của bác sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám* (Bộ 6 Cuốn), NXB Văn hóa Sài Gòn.
- 5] Thích Gia Quang (2019), Cư sĩ Tâm Minh - Lê Đình Thám (1897-1969), Tấm gương sáng phục vụ Đạo pháp và xã hội, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, Số tháng 5, [https:// tapchinghiencuuphathoc.vn/cu-si-tam-minh-le-dinh-tham-1897-1969-tam-guong- sang-phuc-vu-dao-phap-va-xa-hoi.html](https://tapchinghiencuuphathoc.vn/cu-si-tam-minh-le-dinh-tham-1897-1969-tam-guong-sang-phuc-vu-dao-phap-va-xa-hoi.html)
- 6] Thiện Quả (1936), Luận về vấn đề chấn hưng Phật học ở nước ta, *Duy Tân Phật học*, Số 5.
- 7] Phan Khoang (1961), *Việt Nam Pháp thuộc sử*, NXB Khai Trí, Sài Gòn.
- 8] Thích Thiện Mãn (2021), Vai trò của Lê Đình Thám và Mai Thọ Truyền trong phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, [https:// tapchinghiencuuphathoc.vn/vai-tro-cua-le-dinh-tham-va-mai-tho-truyen-trong-phong- trao-chan-hung-phat-giao-viet-nam.html](https://tapchinghiencuuphathoc.vn/vai-tro-cua-le-dinh-tham-va-mai-tho-truyen-trong-phong-trao-chan-hung-phat-giao-viet-nam.html)
- 9] Dương Thanh Mừng (2022), *Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Nam Việt Nam*, NXB Đà Nẵng.
- 10] Nguyễn Lang (2000), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, NXB Văn học, Hà Nội.
- 11] Nguyễn Túc (2022), Bác sĩ Lê Đình Thám - một đời vì dân tộc và đạo pháp, *Đại biểu Nhân Dân*, [https://daibieunhandan.vn/bac-si-le-dinh-tham-mot-doi-vi-dan- toc-va-dao-phap-10294253.html](https://daibieunhandan.vn/bac-si-le-dinh-tham-mot-doi-vi-dan-toc-va-dao-phap-10294253.html)